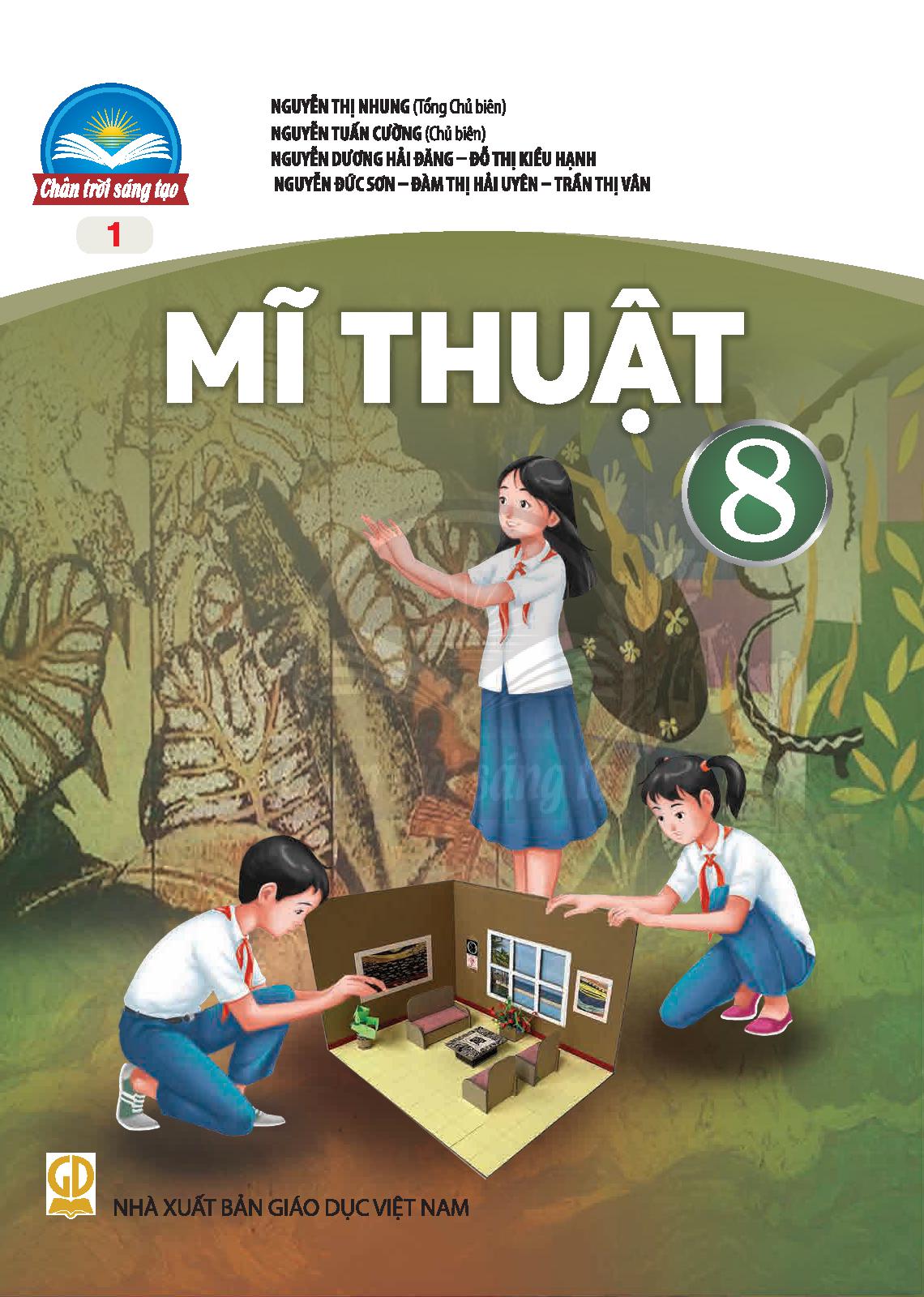
****

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8** **(Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)**

**Khối lớp 8.** ***GVBM:…………………........***

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn: ……/……/……./20……* ***(Tuần: )***

*Ngày giảng:……/……/……./20……*

**Chủ đề 4: NỘI THẤT CĂN PHÒNG**

**Bài 9: THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Sau bài học HS:

- Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng SPMT. trình bày được ý tưởng và cách thiết kế tạo sáng sản phẩm nội thất.

- Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa.

- Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất.

- Chia sẻ được trách nhiệm của cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

**1. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại thiết kế sản phẩm nội thất có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các sản phẩm nội thất có trang trí.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.**

**- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,…từ đó kết nối với nội dung bài học mới.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức.**  **Quan sát - nhận thức về mô hình sản phẩm nội thất.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng SPMT. trình bày được ý tưởng và cách thiết kế tạo sáng sản phẩm nội thất.  - Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8 và một số bộ mô hình đồ chơi nội. thất mẫu được làm bằng phương pháp thủ công để HS nhận biết về hình, khối tạo sản phẩm; kĩ thuật tạo hình và tỉ lệ giữa các bộ phận của sản phẩm.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 40 trang SGK Mĩ thuật 8 và bộ đồ chơi nội thất mẫu GV chuẩn bị.  - Nêu CÂU HỎI GỢI MỞ: để HS thảo luận và chỉ ra:  + Tên và chức năng của sản phẩm.  + Hình, khối tạo nên sản phẩm.  + Sự kết hợp của các đường nét và hình, khối trang sản phẩm.  + Kĩ thuật tạo hình và tỉ lệ giữa các bộ phận của sản phẩm.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  - Hình mẫu sản phẩm nội thất gồm những gì?  - Sản phẩm nội thất đó có chức năng gì?  - Hình khối nà- tạ- nên những sản phẩm đối?  - Tỉ lệ giữa các sản phẩm đó như thế nào?  - Màu sắc và cách trang trí sản phẩm cho em cảm nhận gì?  - Kĩ thuật tạ- hình sản phẩm như thế nào?  - Sản phẩm được tạ- hình từ vật liệu gì?  - Có thể sử dụng vật liệu nà- khác để tạo được mô hình đồ chơi như hình mẫu?  *\* CHUẨN BỊ*  - HS: Giấy bìa các-tông, keo dán, giấy mầu, bứt, màu vẽ.  - GV: Hình ảnh minh họa theo nội dung bài.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8 và một số bộ mô hình đồ chơi nội. thất mẫu được làm bằng phương pháp thủ công để HS nhận biết về hình, khối tạo sản phẩm; kĩ thuật tạo hình và tỉ lệ giữa các bộ phận của sản phẩm ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật, nhận biết về hình, khối tạo sản phẩm; kĩ thuật tạo hình và tỉ lệ giữa các bộ phận của sản phẩm.  - HS quan sát hình ở trang 40 trang SGK Mĩ thuật 8 và bộ đồ chơi nội thất mẫu GV chuẩn bị.  - HS trả lời.  - HS trả lời, phát huy lĩnh hội.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS chuẩn bị đồ dùng học tập.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng.**  **Cách thiết kế tạ**o **dáng sản phẩm nội thất.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách thiết kế tạo đáng sản phẩm nội thất.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 41 trang SGK Mĩ thuật 8 để thảo luận, phân tích và chỉ ra cách thiết kế tạo dáng mô hình sản phẩm nội thất.  - Nêu CÂU HỎI GỢI MỞ: để HS chia sẻ thêm về những kĩ thuật tạo mô hình sản phẩm nội thất mà các em đã trải nghiệm hoặc các em biết.  - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất.  **\* CÂU HỎI GỢI MỞ:**  - Để tạo mô hình một sản phẩm nội thất cần bao nhiêu bước?  - Bước nào làm cho sản phẩm có tỉ lệ hài hoà?  - Để có các sản phẩm đồng bộ với nhau thì cần làm gì?  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ.**  - Tạo mô hình sản phẩm nội thất bằng cách cắt, ghép các hình, khối cơ bản từ giấy bìa là mô phỏng hình thức thiết kế tạo dáng sản phẩm.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách thiết kế tạo đáng sản phẩm nội thất ở hoạt động 2.*  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS tìm hiểu và ghi nhớ.  - HS quan sát hình minh họa ở trang 41 trang SGK Mĩ thuật 8 để thảo luận, phân tích và chỉ ra cách thiết kế tạo dáng mô hình sản phẩm nội thất.  - HS chia sẻ thêm về những kĩ thuật tạo mô hình sản phẩm nội thất mà các em đã trải nghiệm hoặc các em biết.  - HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thiết kế tạ- dáng sản phẩm nội thất.  - HS nhắc lại và ghi nhớtrả lời câu hỏi*.*  - HS trả lời câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8** **(Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)**

**Khối lớp 8.** ***GVBM:…………………........***

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn: ……/……/……./20……* ***(Tuần: )***

*Ngày giảng:……/……/……./20……*

**Chủ đề 4: NỘI THẤT CĂN PHÒNG**

**Bài 9: THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Sau bài học HS:

- Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng SPMT. trình bày được ý tưởng và cách thiết kế tạo sáng sản phẩm nội thất.

- Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa.

- Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất.

- Chia sẻ được trách nhiệm của cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

**1. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại thiết kế sản phẩm nội thất có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các sản phẩm nội thất có trang trí.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**C. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

**- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo.**  **Tạo dáng mô hình sản phẩm nội thất yêu thích.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa.  - Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất.  - Chia sẻ được trách nhiệm của cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường.  **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS xác định sản phẩm và phong cách của sản phẩm nội thất mà các em sẻ thể hiện. Hướng dẫn HS lựa chọn vật liệu phù hợp với ý tưởng sáng tạo sản phẩm.  - Hỗ trợ HS xác định tỉ lệ, hình dáng của sản phẩm và triển khai bản vẽ kĩ thuật.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Tổ chức cho HS chia sẻ về nhóm đổ nội thất các em sẻ thể hiện.  - Yêu cầu HS lựa chọn vật liệu phù hợp để tạo dáng đồ vật.  - Hướng dẫn HS:  + Triển khai bản vẽ kĩ thuật để tạo hình sản phẩm.  + Kĩ thuật cắt, phép các mảng hình và tạo khối.  + Cách trang trí để sản phẩm mang nét đặc trưng văn hoá riêng.  - Khuyến khích HS thảo luận, chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm nhau trang quá trình thực hành.  **\* CÂU HỎI GỢI MỞ:**  - Em lựa chọn căn phòng hay đồ nội thất nào để thiết kế?  - Nhóm đổ nội thất đó gồm bao nhiêu sản phẩm? Tên những sản phẩm đó là gì?  - Em sẻ làm sản phẩm nào trước?  - Kích thước sản phẩm của em sẻ làm và sản phẩm của bạn có sự liên quan với  nhau: như thế nào?  - Em: sử dụng màu sắc hay hình thức trang trí cho sản phẩm của mình?  ***\* Lưu ý HS:***  - Nên làm các sản phẩm nội thất có tỉ lệ tương tự nhau để có thể kết hợp các sản phẩm.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *xác định sản phẩm và phong cách của sản phẩm nội thất mà các em sẻ thể hiện. Hướng dẫn HS lựa chọn vật liệu phù hợp với ý tưởng sáng tạo sản phẩm ở hoạt động 3.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS xác định sản phẩm và phong cách của sản phẩm nội thất mà các em sẻ thể hiện.  - HS xác định tỉ lệ, hình dáng của sản phẩm và triển khai bản vẽ kĩ thuật.  - HS chia sẻ về nhóm đổ nội thất các em sẻ thể hiện.  - HS lựa chọn vật liệu phù hợp để tạo dáng đồ vật.  + HS triển khai bản vẽ kĩ thuật.  + HS cắt, phép các mảng hình và tạo khối.  + HS trang trí để sản phẩm mang nét đặc trưng văn hoá riêng.  - HS thảo luận, chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm nhau trang quá trình thực hành.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS lưu ý.  - *HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. PHÂN TÍCH** - **ĐÁNH GIÁ.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá.**  **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, thảo luận, nêu cảm nhận và phân tích về hình, khối của các bộ phận trên sản phẩm; kĩ thuật tạo hình và tỉ lệ giữa các sản phẩm; ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Hướng dẫn HS tố chức trưng bày sản phẩm the- từng nhóm đồ nội thất.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về:  + Sản phẩm yêu thích.  + Kĩ thuật thể hiện sản phẩm.  + Hình thức của sản phẩm.  + Vẽ đẹp tạo hình và công năng của sản phẩm.  + Tỉ lệ và sự cân đối, hài hoà giữa các sản phẩm.  + Nét độc đáo của sản phẩm nội thất.  + Ý tưỡng điểu chính để sản phẩm hoàn thiện hơn.  **\* CÂU HỎI GỢI MỞ:**  - Em thích bộ sản phẩm nào? Vì sao?  - Bộ sản phẩm đó có điểm gì đặc biệt?  - Tỉ lệ giữa các săn phẩm đó như thể nào?  - Có thể học tập được gì từ kĩ thuật tạ- hình sản phẩm đó?  - Nêu vẻ đẹp tạ- hình và công năng của sản phẩm nội thất đó.  - Sản phẩm nội thất nào có phong cách cổ điển?  - Sản phẩm nội thất nào có phong cách hiện đại?  - Em có ý tưởng điểu chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**biết cách trưng bày sản phẩm, thảo luận, nêu cảm nhận và phân tích về hình, khối của các bộ phận trên sản phẩm; kĩ thuật tạo hình và tỉ lệ giữa các sản phẩm; ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn ở hoạt động 4.* | - HS trưng bày sản phẩm thảo luận, nêu cảm nhận và phân tích về hình, khối của các bộ phận trên sản phẩm.  - HS tố chức trưng bày sản phẩm the- từng nhóm đồ nội thất.  - HS thảo luận câu hỏi gợi ý của GV nêu ra.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - *HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển.**  **Tìm hiểu một số không gian nội thất trong cuộc sống.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS quan sát một số không gian nội thất để các em nhận biết thêm giá trị thẩm mĩ, văn hoá và công năng của sản phẩm nội thất trong không gian sống.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 43 trang SGK Mĩ thuật 8, xem video clip hoặc tranh ảnh về các không gian nội thất khác nhau do GV chuẩn bị.  - Nêu câu hỏi gợi ý đế HS nhận biết thêm về công năng và vẻ đẹp đa dạng của các sản phẩm nội thất trong không gian sống, nét văn hoá vùng miền được thể hiện qua hình dáng, màu sắc và chất liệu tạo nên các sản phẩm nội thất đó.  **\* CÂU HỎI GỢI MỞ:**  - Em thích sản phẩm trang không gian nội thất nào? Vì sao?  - Sản phẩm đó có nét đẹp nào độc đáo?  - Nét, hình hay cách trang trí nào thể hiện được nét văn hóa vùng miền của sản phẩm?  - Sản phẩm nội thất đó có nét gì giống hay khác với đồ nội thất trang gia đình Em?  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:**  - Cuộc sống ngày càng phát triển đòi hỏi yêu cầu về trang trí và thiết bị, đồ dùng nội thất luôn phải đối mới, thích ứng với nhu cầu về thẩm mĩ và tiện ích trang không gian sống theo phong cách truyền thống hoặc hiện đại.  ***\* GV chốt:*** *Chúng ta**đã biết cách quan sát một số không gian nội thất để các em nhận biết thêm giá trị thẩm mĩ, văn hoá và công năng của sản phẩm nội thất trong không gian sống ở hoạt động 5.*  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS quan sát một số không gian nội thất để các em nhận biết thêm giá trị thẩm mĩ, văn hoá và công năng của sản phẩm nội thất.  - HS quan sát hình ở trang 43 trang SGK Mĩ thuật 8,  - HS nhận biết thêm về công năng và vẻ đẹp đa dạng của các sản phẩm nội thất trong không gian sống,  - HS trả lời câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  *- HS lắng nghe ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá.** | **Phương pháp đánh giá.** | **Công cụ đánh giá.** | **Ghi chú.** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập. | Vấn đáp, kiểm tra miệng. | Phiếu quan sát trong giờ học. |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học. | Kiểm tra viết. | Thang đo, bảng kiểm. |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành. | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)*

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8** **(Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)**

**Khối lớp 8.** ***GVBM:…………………........***

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn: ……/……/……./20……* ***(Tuần: )***

*Ngày giảng:……/……/……./20……*

**Chủ đề 4: NỘI THẤT CĂN PHÒNG**

**Bài 10: THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Sau bài học HS:

- Phân tích được sự hài hòa về hình khối và không gian trong SPMT. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng.

- Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng.

- Vận dụng kiến thức vào kĩ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai.

- Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất.

**1. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo thiết kế mô hình căng phòng có trang trí.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.**

**- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,…từ đó kết nối với nội dung bài học mới.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức.**  **Quan sát - nhận thức về không gian nội thất căn phòng.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Phân tích được sự hài hòa về hình khối và không gian trong SPMT. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng.  - Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng.  **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh của một số không gian nội thất trang SGK Mĩ thuật 8 và trang thực tế; thảo luận, chỉ ra tên của các không gian nội thất và hình dáng, đặc điểm của sản phẩm nội thất trong những không gian đó để các em hình thành ý niệm về sản phẩm nội thất và không gian nội thất của căn phòng.  **Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 44 trang SGK 2M thuật 8 và một số không gian nội thất trang thực tế.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và phân tích về:  + Tổng thể của không gian nội thất.  + Đặc điểm của sản phẩm trang không gian nội thất.  + Ý tưởng tạo không gian nội thất căn phòng.  **CÂU HỎI GỢI MỞ:**  - Không gian: Nội thất được tạo nên từ những hình khối nào?  - Tỉ lệ giữa các hình khối như thế nào?  - Công năng sử dụng của mỗi sản phẩm trang không gian nội thất là gì?  - Không gian nội thất có đặc điểm gì?  - Chi tiết nào thể hiện nét đặc trưng riêng của không gian nội thất?  - Bố cục, màu sắc, ánh sáng của không gian nội thất như thế nào?  - Em có ý tưởng tạo không gian nội thất cho căn phòng như thế nào?  \* **CHUẨN BỊ:**  - HS: Bút chị, tẩy, màu vẽ, bìa các tông, kéo, hồ dán, mô hình sản phẩm nội thất của bài trước.  - GV: Hình minh họa theo nội dung bài.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát hình ảnh của một số không gian nội thất trang SGK Mĩ thuật 8 và trang thực tế; thảo luận, chỉ ra tên của các không gian nội thất và hình dáng, đặc điểm của sản phẩm nội thất trang những không gian đó để các em hình thành ý niệm về sản phẩm nội thất và không gian nội thất của căn phòng ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS quan sát hình ảnh của một số không gian nội thất trang SGK Mĩ thuật 8 và trang thực tế; thảo luận, chỉ ra tên của các không gian nội thất và hình dáng, đặc điểm của sản phẩm nội thất.  - HS quan sát hình minh họa ở trang 44 trang SGK 2M thuật 8.  - HS thảo luận và phân tích.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS chuẩn bị Bút chị, tẩy, màu vẽ, bìa các tông, kéo, hồ dán, mô hình sản phẩm nội thất của bài trước để thực hành.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *ở hoạt động 2.*  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS  - HS  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  - HS trả lời.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS trả lời. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8** **(Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)**

**Khối lớp 8.** ***GVBM:…………………........***

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn: ……/……/……./20……* ***(Tuần: )***

*Ngày giảng:……/……/……./20……*

**Chủ đề 4: NỘI THẤT CĂN PHÒNG**

**Bài 10: THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Sau bài học HS:

- Phân tích được sự hài hòa về hình khối và không gian trong SPMT. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng.

- Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng.

- Vận dụng kiến thức vào kĩ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai.

- Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất.

**1. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo thiết kế mô hình căng phòng có trang trí.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**C. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO.**

**- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo.**  **Thiết kế mô hình không gian nội thất.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng.  - Vận dụng kiến thức vào kĩ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai.  - Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất.  **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS hình dung về không gian nội thất trang ngôi nhà mà các em yêu thích và quan sát thêm các không gian nội thất tromg thực tiễn để các em có ý tưởng sáng tạo. Hướng dẫn, hỗ trợ HS trang quá trình thực hành.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh một số không gian nội thất trang thực tế hoặc  khuyến khích HS chia sẻ về không gian nội thất trang ngôi nhà của các em.  - Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chia sẻ:  + Ý tưởng về không gian nội thất sẻ phù hợp với mô hình sản phẩm nội thất của bài trước.  + Cách sắp xếp tạo bố cục, màu sắc, ánh sáng, công năng của sản phẩm nội thất để phù hợp với không gian chức năng.  **\* CÂU HỎI GỢI MỞ:**  - Em sẻ thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn phòng nào trang nhà?  - Em sẻ sắp xếp bố cục, màu sắc như thế nà-?  - Em cần thiết kế thêm sản phẩm nào cho không gian nội thất?  - Em tạo hướng ánh sáng cho không nên nội thất như thế nào?  - Không gian nội thất có phù hợp với công năng sử dụng không?  - Em sẻ phối hợp các sản phẩm nội thất trang không gian chức năng như thế nào để đạt hiệu quả thẩm mĩ và đáp ứng được nhu cầu sử dụng?  - Cần trang trí thêm gì để sản phẩm hoàn thiện hơn?  ***\* Lưu ý HS.***  - Có thể kết hợp thêm các chất liệu khác để tạo mô hình nội thất cho căn phòng.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *tổ chức, hình dung về không gian nội thất trang ngôi nhà mà các em yêu thích và quan sát thêm các không gian nội thất tromg thực tiễn để các em có ý tưởng sáng tạo ở hoạt động 3.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS hình dung về không gian nội thất trang ngôi nhà mà các em yêu thích và quan sát thêm các không gian nội thất tromg thực tiễn để các em có ý tưởng sáng tạo.  - HS quan sát hình ảnh một số không gian nội thất trang thực tế hoặc khuyến khích HS chia sẻ về không gian nội thất trang ngôi nhà của các em.  - HS thảo luận và chia sẻ:  - HS nêu ý tưởng về không gian nội thất sẻ phù hợp với mô hình sản phẩm nội thất của bài trước.  + HS trả lời câu hỏi.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  *- HS ghi nhớ.* |

**D. PHÂN TÍCH** - **ĐÁNH GIÁ.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá.**  **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và thảo luận về cách thiết kế mô hình không gian nội thất; cách sắp xếp đổ vật, màu sắc, hướng ánh sáng; cách trang trí không gian nội thất và nét văm hoá vùng miền thể hiện qua mô hình đó.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về:  + Các hình khối tạo nên sản phẩm nội thất.  + Cách sắp xếp đồ vật trang không gian nội thất.  + Kĩ thuật tạo hình và trang trí mô hình không gian nội thất.  + Cách sử dụng màu sắc, chất liệu trên sản phẩm nội thất.  + Hưởng ảnh sáng trong không gian nội thất  + Ý tưởng điều chỉnh dễ sản phẩm hoàn thiện hơn.  **\* CÂU HỎI GỢI MỞ**  - Em ấn tượng với sản phẩm nào?  - Sản phẩm nào thể hiện tốt không gian nội thất?  - Kĩ thuật tạo và trang trí mô hình không gian nội thất như thế nào?  - Bố cục, màu sắc thể hiện trong không gian nội thất như thế nào?  - Em có ý tưởng điều chỉnh sản phẩm như thế nào để không gian nội thất hoàn thiện hơn?  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**biết cách trưng bày sản phẩm và thảo luận về cách thiết kế mô hình không gian nội thất; cách sắp xếp đổ vật, màu sắc, hướng ánh sáng; cách trang trí không gian nội thất và nét văm hoá vùng miền thể hiện qua mô hình đó ở hoạt động 4.* | - HS trưng bày sản phẩm và thảo luận về cách thiết kế mô hình không gian nội thất.  - HS thực hiện việc trưng bày sản phẩm.  - HS chia sẻ cảm nhận và phân tích.  - HS tạo nên sản phẩm nội thất.  - HS tạo hình và trang trí mô hình không gian nội thất.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - *HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển.**  **Tìm hiểu mô hình thiết kế nội thất của ngôi nhà.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  Tổ chức cho HS quan sát mô hình thiết kế không gian nội thất của ngôi nhà trong SGK Mỹ thuật 8 và trong thực tế để nhận biết thêm vẻ hình khối của các sản phẩm tạo dáng công nghiệp, về cách thiết kế các không gian nội thất của mỗi ngôi nhà.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Yên cầu Hà quan sát hình minh hoạ về mô hình không gian nội thất của ngôi nhà ở trang 47 trong SGK Mĩ thuật 8 và do GV chuẩn bị.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra hình khối của các sản phẩm nội thất và cách thiết kế các không gian nội thất của ngôi nhà.  **\* CÂU HỎI GỢI MỞ**  - Hình khối trong các sản phẩm nội thất được thể hiện như thế nào?  - Cách sắp xếp bố cục, màu sắc, ánh sáng và sản phần nội thất có phù hợp với không gian chức năng của ngôi nhà không?  - Nét đặc trưng trong mỗi không gian nội thất của ngôi nhà là gì?  **\* Tóm tắt để Hs ghi nhớ.**  Trong thiết kế trông gian nội thất, các sản phẩm tạo dáng công nghiệp và tác phẩm hội họa, đồ họa thường tạo nền giá trị thấm mĩ, công năng, nét đặc trưng riêng cho mỗi căn phòng.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát mô hình thiết kế không gian nội thất của ngôi nhà trong SGK Mĩ thuật 8 và trong thực tế để nhận biết thêm vẻ hình khối của các sản phẩm tạo dáng công nghiệp, về cách thiết kế các không gian nội thất của mỗi ngôi nhà ở hoạt động 5.*  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS quan sát.  - HS quan sát hình ảnh hoạ về mô hình không gian nội thất của ngôi nhà ở trang 47 trong SGK Mĩ thuật 8.  - HS thảo luận và chỉ ra hình khối của các sản phẩm nội thất.  + HS trả lời câu hỏi.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá.** | **Phương pháp đánh giá.** | **Công cụ đánh giá.** | **Ghi chú.** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập. | Vấn đáp, kiểm tra miệng. | Phiếu quan sát trong giờ học. |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học. | Kiểm tra viết. | Thang đo, bảng kiểm. |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành. | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)*

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8** **(Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)**

**Khối lớp 8.** ***GVBM:…………………........***

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn: ……/……/……./20……* ***(Tuần: )***

*Ngày giảng:……/……/……./20……*

**Chủ đề 5: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG**

**Bài 11: TẠO HỌA TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CHẤM MÀU**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Sau bài học HS:

- Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của họa tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mĩ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức ghép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu.

- Vận dụng kĩ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mĩ thuật khác.

- Nêu được trách nhiệm, rèn luyện tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.

**1. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại trang trí bằng chấm màu theo nhiều hình thức khác nhau.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong cách trang trí bằng chấm màu và mĩ thuật trong cuộc sống.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.**

**- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,…từ đó kết nối với nội dung bài học mới.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức.**  **Quan sát - nhận thức về họa tiết trang trí bằng chấm.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của họa tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mĩ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức ghép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu.  **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS quan sát hình, thảo luận và nêu nhận thức của các em về họa tiết trang trí; về hình, màu, nhịp điệu của các chấm trang họa tiết; về hình thức và chất liệu của chấm tạo họa tiết.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 48 trang SGK Mĩ thuật 8.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và phân tích về:  + Họa tiết trang trí.  + Hình và màu của các chấm trang họa tiết.  + Nhịp điệu của các chấm trang họa tiết.  + Các hình thức và chất liệu của chấm tạo họa tiết.  **\* Câu hỏi gợi mở:**  - Các họa tiết được sử dụng để trang trí cho dạng hình nào?  - Hình và màu của các chấm trang họa tiết có sự thống nhất như thế nào?  - Nhịp điệu của hình trang trí được tạo bởi các chấm màu như thế nào?  - Tạo họa tiết trang trí bằng chết có điểm gì khác so với vẽ họa tiết trang trí?  - Hoa tiết trang trí bằng chấm được tạo ra bằng những hình thức nào?  - Em có thích cách tạo họa tiết bằng chấm màu này không? Vì sao?  \* CHUẨN BỊ.  - HS: Giấy, bút, màu vẽ, các loại hoa lá,...  - GV: Hình ảnh minh họa theo nội dung bài.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát hình, thảo luận và nêu nhận thức của các em về họa tiết trang trí; về hình, màu, nhịp điệu của các chấm trang họa tiết; về hình thức và chất liệu của chấm tạo họa tiết ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS quan sát hình thảo luận và nêu nhận thức của các em về họa tiết trang trí; về hình, màu, nhịp điệu của các chấm trang họa tiết.  - HS quan sát các hình ở trang 48 trang SGK Mĩ thuật 8.  + HS trả lời câu hỏi.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  - HS chuẩn bị.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng.**  **Cách tạo họa tiết tramg trí bằng chấm.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trang SGK M7 thuật 8 và chỉ ra cách tạo họa tiết trang trí bằng các chấm.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 49 trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo họa tiết trang trí bằng các chấm.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra các bước tạo họa tiết trang trí bằng cách chấm.  - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo họa tiết trang trí bằng hình thức chấm màu.  **\* Câu hỏi gợi mở:**  - Để tạo được họa tiết trang trí bằng cách chấm màu thì cần bao nhiều bước?  - Cần làm gì để tạo họa tiết trang trí hình h-a lá trước khi chấm màu?  - Cách chấm màu cho họa tiết trang trí được thực hiện như thế nào?  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:**  Chấm màu là một yếu tố của Mĩ thuật tạo hình, được sử dụng rất đa dạng, ph-ng phú trang Mĩ thuật ứng dụng. Từ những họa tiết được vẽ bằng chấm màu có thể tạo được các sản phẩm trang trí hữu ích trong cuộc sống.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát hình minh họa trang SGK M7 thuật 8 và chỉ ra cách tạo họa tiết trang trí bằng các chấm ở hoạt động 2.*  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS quan sát hình minh họa trang SGK M7 thuật 8 và chỉ ra cách tạo họa tiết trang trí bằng các chấm.  - HS quan sát hình minh họa ở trang 49 trang SGK Mĩ thuật 8  - HS thảo luận, phân tích và chỉ ra các bước tạo họa tiết trang trí bằng cách chấm để trả lời câu hỏi.  - HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo họa tiết trang trí bằng hình thức chấm màu.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS trả lời. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8** **(Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)**

**Khối lớp 8.** ***GVBM:…………………........***

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn: ……/……/……./20……* ***(Tuần: )***

*Ngày giảng:……/……/……./20……*

**Chủ đề 5: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG**

**Bài 11: TẠO HỌA TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CHẤM MÀU**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Sau bài học HS:

- Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của họa tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mĩ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức ghép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu.

- Vận dụng kĩ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mĩ thuật khác.

- Nêu được trách nhiệm, rèn luyện tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.

**1. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại trang trí bằng chấm màu theo nhiều hình thức khác nhau.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong cách trang trí bằng chấm màu và mĩ thuật trong cuộc sống.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo.**  **Tạo họa tiết trang trí hoa, lá bằng các chấm màu.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Vận dụng kĩ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mĩ thuật khác.  - Nêu được trách nhiệm, rèn luyện tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.  **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS quan sát hình mẫu hoa, lá; lựa chọn các loại hoa, lá đẹp; xác định hướng nhìn thể hiện rõ đặc điểm hoa, lá và thực hành tạo họa tiết trang trí hoa, lá bằng cách chấm màu theo các bước đã hướng dẫn.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Hướng dẫn HS một số cách chấm màu để các em nhận biết rõ hơn cách tạo hình của chấm vẽ màu sắc, hình khối, nhịp điệu, đậm nhạt.  - Tổ chức cho HS quan sát hình tham khảo ở trang 50 trang SGK Mĩ thuật 8 để các em hiểu hơn về cách tạo họa tiết trang trí hoa, lá bằng các chấm với các chất liệu khác nhau.  - Yêu cầu HS:  + Chia sẻ về các mẫu hoa, lá đã chuẩn bị lựa chọn những hoa, lá còn nguyên hình  dáng và cân đối).  + Xác định hướng nhìn thể hiện rõ đặc điểm của h0a, lá để tạo họa tiết trang trí bằng chấm màu.  **\* Câu hỏi gợi mở:**  - Em đã tạo họa tiết trang trí bằng cách chấm màu này chưa?  - Em sẻ lựa chọn mẫu h0a, lá nào để tạo họa tiết trang trí?  - Hướng nào của hoa, lá sẻ đẹp và thể hiện rõ đặc điểm hơn khi vẽ?  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát hình mẫu hoa, lá; lựa chọn các loại hoa, lá đẹp; xác định hướng nhìn thể hiện rõ đặc điểm hoa, lá và thực hành tạo họa tiết trang trí hoa, lá bằng cách chấm màu theo các bước đã hướng dẫn ở hoạt động 3.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận. ghi nhớ.  - HS quan sát hình mẫu hoa, lá; lựa chọn các loại hoa.  - HS thực hiện.  - HS quan sát hình tham khảo ở trang 50 trang SGK Mĩ thuật 8.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. PHÂN TÍCH** - **ĐÁNH GIÁ.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá.**  **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ, thảo luận và chỉ ra các hình thức và kĩ thuật chấm màu tạo họa tiết trang trí; sự tương đồng và khác biệt giữa họa tiết vẽ bằng chấm với họa tiết vẽ bằng nét. mảng.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm cùng nhau.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về:  + Họa tiết em ấn tượng.  + Các hình thức chấm màu trang họa tiết.  + Kĩ thuật chấm màu trang trí.  + Sự tương đồng và khác biệt giữa họa tiết vẽ bằng nét, mảng với họa tiết vẽ bằng các chấm.  + Ý tướng điều chỉnh để hình họa tiết trang trí được hoàn thiện hơn.  - Khơi gợi để HS chia sẻ điểu các em biết về ứng dụng trong cuộc sống của họa tiết vẽ bằng các chấm màu.  ***\* GV chốt:*** *Chúng ta**đã biết cách trưng bày bài vẽ, thảo luận và chỉ ra các hình thức và kĩ thuật chấm màu tạo họa tiết trang trí; sự tương đồng và khác biệt giữa họa tiết vẽ bằng chấm với họa tiết vẽ bằng nét. mảng ở hoạt động 4.* | - HS trưng bày bài vẽ, thảo luận và chỉ ra các hình thức và kĩ thuật chấm màu tạo họa tiết trang trí.  - HS tổ chức trưng bày sản phẩm cùng nhau.  - HS thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích.  - HS ghi nhớ, trả lời.  - HS ghi nhớ, trả lời.  - HS ghi nhớ, trả lời.  - HS ghi nhớ, trả lời.  - HS ghi nhớ, trả lời.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển.**  **Tìm hiểu chấm màu trong tranh và trong sản phẩm ứng dụng.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  Tổ chức cho HS quan sát hình, đọc thông tin trang SGK Mĩ thuật 8 và thảo luận để nhận biết sự tương đồng và khác biệt giữa cách chấm màu trong tranh của họa sĩ với cách chấm màu trang các sản phẩm mĩ thuật ứng dụng.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Tổ chức cho HS quan sát tranh chấm màu ở trang 51 trang SGK Mĩ thuật 8 để các em nhận biết đặc điểm và cách diễn tả cảnh vật, không gian bằng các chấm màu trang tác phẩm của họa sĩ GeorgHS Seurat, từ đó hiểu hơn nghệ thuật tranh chấm màu của các họa sĩ trường phái Tân Ấn tượng.  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 51 trang SGK Mĩ thuật 8 để tìm hiểu cách chấm màu trang các sản phẩm mĩ thuật ứng dụng. Nêu câu hỏi gọi mở để HS thảo luận và tìm ra sự tương đồng và khác biệt giữa cách chấm màu trong tranh của họa sĩ với cách chấm màu trang các sản phẩm mĩ thuật ứng dụng  **\* Câu hỏi gợi mở:**  - Bức tranh thể hiện nội dung gì?  - Bức tranh thể hiện thời gian và không gian như thế nào?  - Họa sĩ đã sử dụng những chấm màu như thế nào? để tạo nên bức tranh?  - Màu sắc, đậm nhạt trong tranh như thế nào?  - GeorgHS Seurat là họa sĩ thuộc trườn gphái nghệ thuật nào?  - Em học được gì qua tác phẩm vẽ bằng cách chấm màu của họa sĩ?  - Chấm màu trong các sản phẩm mĩ thuật ứng dụng có sự tương đồng và khác biệt như thế nào? với cách chấm màu trong tranh của họa sĩ?  **\* Câu hỏi gợi mở:**  - Em ấn tượng với bài vẽ nào?  - Chấm màu trong hoạ tiết được thể hiện theo những hình thức nào?  - Bài vẽ nào thể hiện tốt kĩ thuật chấm màu trang trí?  - Nêu sự tương đồng việc khác biệt giữa hoạ tiết vẽ bằng nét, mảng với hoạ tiết vẽ bằng các chấm.  - Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào? để hoạ tiết trang trí được hoàn thiện hơn?  - Hãy chia sẻ điều em biết về ứng dụng trong cuộc sống của hoạ tiết vẽ bằng các chấm màu.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát hình, đọc thông tin trang SGK Mĩ thuật 8 và thảo luận để nhận biết sự tương đồng và khác biệt giữa cách chấm màu trong tranh của họa sĩ với cách chấm màu trang các sản phẩm mĩ thuật ứng dụng ở hoạt động 5.* ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiêt sau. | - HS quan sát hình, đọc thông tin trang SGK Mĩ thuật 8  - HS quan sát tranh chấm màu ở trang 51 trang SGK Mĩ thuật 8 để các em nhận biết đặc điểm và cách diễn tả cảnh vật, không gian bằng các chấm màu trang tác phẩm của họa sĩ GeorgHS Seurat, từ đó hiểu hơn nghệ thuật tranh chấm màu của các họa sĩ trường phái Tân Ấn tượng.  - HS quan sát hình ở trang 51 trang SGK Mĩ thuật 8 để tìm hiểu cách chấm màu trang các sản phẩm mĩ thuật ứng dụng.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá.** | **Phương pháp đánh giá.** | **Công cụ đánh giá.** | **Ghi chú.** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập. | Vấn đáp, kiểm tra miệng. | Phiếu quan sát trong giờ học. |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học. | Kiểm tra viết. | Thang đo, bảng kiểm. |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành. | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)*

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8** **(Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)**

**Khối lớp 8.** ***GVBM:…………………........***

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn: ……/……/……./20……* ***(Tuần: )***

*Ngày giảng:……/……/……./20……*

**Chủ đề 5: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG**

**Bài 12: TRANH TĨNH VẬT**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Sau bài học HS:

- Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phù hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế.

- Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì.

- Có khả năng vận dụng kĩ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh.

- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và trang trí thẩm mĩ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống.

**1. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại tranh tĩnh vật có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các tác phẩm.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.**

**- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,…từ đó kết nối với nội dung bài học mới.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức.**  **Quan sát - nhận thức về hình khối của các đồ vật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phù hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế.  - Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì.  **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS quan sát hình, thảo luận để nhận biết mẫu vật có dạng khối trụ, khối cẩu, khối lập phương trong thực tế; đồng thời xác định hướng chiếu sáng và các độ đậm nhạt thể hiện trên mẫu vật.  \* **Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 52 trang SGK AT thuật 8 và quan sát mẫu vật trong thực tế do GV chuẩn bị.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra:  + Hình khối cơ bản tạo nên các đổ vật. Tên của các đồ vật đó.  + Hướng chiếu sáng vào đồ vật.  + Các độ đậm nhạt có trên đồ vật.  **\* Câu hỏi gợi mở:**  - Đồ vật nào trang hình có dạng khối lập phương?  + Đồ vật nào trang hình có dạng khối trụ?  + Đồ vật nào trang hình có dạng khối tròn?  + Đồ vật nào được kết hợp bởi các hình khối khác nhau? Đó là những hình khối nào?  - Hướng chiếu sáng lên các đổ vật là hướng nào?  - Dưới tác động của ánh sáng, đồ vật có độ tiậm nhạt nht thể nào? Vì sao?  CHUẨN BỊ  - HS: Giấy vẽ, bút chỉ, tẩy, que đo, vải nền, mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu và  khối lập phương  - GV: Hình minh họa theo nội dung bài  ***\* GV chốt:*** *Chúng ta**đã biết cách quan sát hình, thảo luận để nhận biết mẫu vật có dạng khối trụ, khối cẩu, khối lập phương trong thực tế; đồng thời xác định hướng chiếu sáng và các độ đậm nhạt thể hiện trên mẫu vật ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS quan sát hình, thảo luận để nhận biết mẫu vật có dạng khối trụ, khối cẩu, khối lập phương trong thực tế;  - HS quan sát hình ở trang 52 trang SGK AT thuật 8 và quan sát mẫu vật trong thực tế do GV chuẩn bị.  - HS trả lời.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  - HS ghi nhớ, trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS chuẩn bị.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng.**  **Cách vẽ tranh tĩnh vật có ba vật mẫu.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8 và chỉ ra cách vẽ tranh tĩnh vật có ba vật mẫu có đạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS nhắc lại các bước vẽ tranh tĩnh vật với mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu đã học ở lớp 7.  - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa ở trang 53 trang SGK MT thuật 8, thảo luận và chỉ ra sự giống nhau và khác nhau giữa các bước thực hiện bài vẽ tranh tĩnh vật của lớp 7 so với lớp 8.  - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước vẽ tranh tĩnh vật có ba vật mẫu.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8 và chỉ ra cách vẽ tranh tĩnh vật có ba vật mẫu có đạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương. ở hoạt động 2.*  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS HS quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8.  - HS nhắc lại các bước vẽ tranh tĩnh vật với mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu đã học ở lớp 7.  - HS quan sát hình minh họa ở trang 53 trang SGK MT thuật 8, thảo luận.  - HS nhắc lại và ghi nhớ các bước vẽ tranh tĩnh vật có ba vật mẫu.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS trả lời. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8** **(Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)**

**Khối lớp 8.** ***GVBM:…………………........***

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn: ……/……/……./20……* ***(Tuần: )***

*Ngày giảng:……/……/……./20……*

**Chủ đề 5: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG**

**Bài 12: TRANH TĨNH VẬT**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Sau bài học HS:

- Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phù hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế.

- Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì.

- Có khả năng vận dụng kĩ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh.

- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và trang trí thẩm mĩ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống.

**1. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại tranh tĩnh vật có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các tác phẩm.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**C. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

**- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo.**  **Vẽ ba mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu về khối lập phương.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì.  - Có khả năng vận dụng kĩ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh.  - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và trang trí thẩm mĩ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống.  **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Hướng đẫn HS sắp xếp các mẫu vật, chọn vị trí quan sát phù hợp và thực hành vẽ ba mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu và khối lập phương để diễn tả hình khối, hướng chiếu sáng lên các mẫu vật trang không gian phức hợp có tỉ lệ phù hợp với nhau bằng bút chì.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Tổ chức cho HS sắp xếp mẫu vật tạo bố cục, phân tích và lựa chọn vị trí quan sát để thấy được rỡ hình khối, mẫu vật và thực hành bài vẽ theo hướng dẫn.  - Hướng dẫn HS cách xác định khung hình chung để có bố cục phù hợp trên giấy vẽ.  - Yêu cầu HS thao tác theo thứ tự các bước đã học.  **\* Câu hỏi gợi mở:**  - Em lựa chọn vị trí nào để ngồi vẽ?  - Hướng chiếu sáng lên mẫu vật là từ phía nào?  - Đâu là điểm cao nhất, thấp nhất nhóm mẫu vật?  - Chiều rộng của nhóm mẫu vật được xác định bởi các phân của những vật mẫu nào?  - Vật mẫu nào có độ đậm hơn cả?  - Phần sáng nhất trong nhóm mẫu vật là phần nào và của vật mẫu nào?  - Vật mẫu nào ở gần em hơn cả?  - Em diễn tả đậm nhạt như thế nào? để tạo vị trí và không gian chiều sâu trên giấy?  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách sắp xếp các mẫu vật, chọn vị trí quan sát phù hợp và thực hành vẽ ba mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu và khối lập phương để diễn tả hình khối, hướng chiếu sáng lên các mẫu vật trang không gian phức hợp có tỉ lệ phù hợp với nhau bằng bút chì ở hoạt động 3.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS sắp xếp các mẫu vật, chọn vị trí quan sát phù hợp và thực hành vẽ ba mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu và khối lập phương.  - HS sắp xếp mẫu vật tạo bố cục, phân tích và lựa chọn vị trí quan sát để thấy được rỡ hình khối, mẫu vật và thực hành bài vẽ theo hướng dẫn.  - HS thao tác theo thứ tự các bước đã học.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. PHÂN TÍCH** - **ĐÁNH GIÁ.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá.**  **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| \* **Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, thảo luận - phân tích và chỉ ra bố cục của bài vẽ.  - Tỉ lệ giữa các vật mẫu, cách diễn tả hình khối và độ đậm nhạt, không gian phức hợp của nhóm mẫu vật.  \* **Gợi ý cách tổ chức:**  - Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm và lựa chọn những bài tập có bố cục, tỉ lệ và cách diễn cả hình khối tạo được chiều sâu không gian trang bài vẽ để các em tham khảo, học tập.  - Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, phân tích và chia sẻ cảm nhận về:  + Bài vẽ em yêu thích.  + Bố cục của bài vẽ.  + Tỉ lệ giữa các vật mẫu trong bài vẽ.  + Cách diễn tả hình khối trong không gian phức hợp của bài vẽ.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *trưng bày sản phẩm, thảo luận - phân tích và chỉ ra bố cục của bài vẽ. Tỉ lệ giữa các vật mẫu, cách diễn tả hình khối và độ đậm nhạt, không gian phức hợp của nhóm mẫu vật ở hoạt động 4.* | - HS trưng bày sản phẩm, thảo luận - phân tích và chỉ ra bố cục của bài vẽ.  - HS tổ chức trưng bày sản phẩm và lựa chọn những bài tập có bố cục, tỉ lệ và cách diễn cả hình khối tạo được chiều sâu không gian trang bài vẽ để các em tham khảo, học tập.  - HS trả lời.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển.**  **Tìm hiểu cách diễn tả hình khối, không gian trong tranh tĩnh vật màu.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS quan sát tranh của họa sĩ trang SGK thuật 8 để các em nhậm biết thêm cách diễn tả hình khối, đậm nhạt, kkhông gian phức hợp trong tranh tĩnh vật, từ đó thấy được giá trị thẩm mĩ của tranh tĩnh vật màu trong cuộc sống.  **\* Gợi ý cách tố chức:**  - TỔ chức cho HS quan sát tranh tĩnh vật màu Ở trang 55 trang SGK thuật 8 và do GV chuẩn bị.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và nhận biết thêm cách diễn tả hình khối, đậm nhạt, không gian phức hợp trong tranh tĩnh vật màu của một số họa sĩ tiêu biểu của Việt Nam và thế giới. (Ví dụ: Với họa sĩ Việt Nam có thể giới thiệu Trần Văn Cẩn, Đỗ Quang Em, Lê Lựu,...; với họa sĩ nổi tiếng thế giới có thể giới thiệu: Paul Cezanne, Vincent van Gogh, Henri Matisse;...).  **\* Câu hỏi gợi mở:**  - Em còn biết tranh tĩnh vật nào trong cuộc sống?  - Tranh được treo ở đâu? Của họa sĩ nào?  - Tranh tĩnh vật thường được treo ở những không gian nào? Vì sao?  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:**  - Tranh tĩnh vật thường diễn tả những đồ vật trang một không gian hẹp của cuộc sống. Thể loại tranh này xuất hiện phổ biến ở hội họa hiện đại; được các họa sĩ sử dụng để thể hiện tình cảm của mình trước vẻ đẹp của những đồ vật trong cuộc sống. Tranh tĩnh vật thường mang lại cho người xem cảm giác thư thái, nhẹ nhàng, phù hợp để trang trí và làm đẹp thêm cho không gian sống.  + Đặc điểm và chất cảm của mẫu vật trang bài vẽ.  + Ý tưởng điểu chỉnh để bài vẽ thể hiện rõ hình khối và không gian hơn.  **\* Câu hỏi gợi mở:**  - Em thích bài vẽ nào?  - Bài vẽ nào có bố cục hợp lí?  - Hình khối ở bài vẽ nào có tỉ lệ phù hợp với nhau?  - Bài vẽ nào diễn tả được vật mẫu có vị trí trước, sau phù hợp?  - Bài vẽ nào diễn tả được đặc điểm và chất liệu của đồ vật?  - Em sẽ điều chỉnh gì để bài vẽ của mình hoặc của bạn hoàn thiện hơn?  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *ở hoạt động 5.* ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiêt sau. | - HS quan sát tranh của họa sĩ trang SGK thuật 8.  - HS quan sát tranh tĩnh vật màu Ở trang 55 trang SGK thuật 8.  - HS thảo luận và nhận biết thêm cách diễn tả hình khối, đậm nhạt, không gian phức hợp trong tranh tĩnh vật màu của một số họa sĩ tiêu biểu của Việt Nam và thế giới.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá.** | **Phương pháp đánh giá.** | **Công cụ đánh giá.** | **Ghi chú.** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập. | Vấn đáp, kiểm tra miệng. | Phiếu quan sát trong giờ học. |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học. | Kiểm tra viết. | Thang đo, bảng kiểm. |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành. | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)*

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8** **(Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)**

**Khối lớp 8.** ***GVBM:…………………........***

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn: ……/……/……./20……* ***(Tuần: )***

*Ngày giảng:……/……/……./20……*

**Chủ đề 5: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG**

**Bài 13: TRANH TRANG TRÍ VỚI CÁC MÀU TƯƠNG PHẢN**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Sau bài học HS:

- Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo bức tranh trang trí.

- Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc vui tươi, rực rỡ.

- Áp dụng được kiến thức, kĩ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản.

- Chia sẻ được giá trị thẩm mĩ của bức tranh có hòa sắc màu tương phản.

**1. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại tranh trang trí với các màu tương phản theo nhiều hình thức khác nhau.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các thể loại tranh trang trí.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.**

**- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,…từ đó kết nối với nội dung bài học mới.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức.**  **Quan sát - nhận thức về màu sắc trong tranh.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo bức tranh trang trí.  - Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc vui tươi, rực rỡ.  **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận và chỉ ra màu sắc, hình thức biểu đạt cảnh vật, không gian trong tranh.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Tổ chức cho HS quan sát tranh ở trang 56 trang SGK Mĩ thuật 8 và do GV chuẩn bị.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và phân tích về:  + Các màu sắc và độ đậm nhạt được sử dụng trong tranh.  + Hình thức biểu đạt cảnh vật, không gian trong tranh.  + Các khái niệm về trang trí, màu tương phản.  **\* Câu hỏi gợi mở:**  - Những màu sắc nào được sử dụng trong tranh? Các màu sắc đó có sắc thái như thế nào? với nhau?  - Hình ảnh, không gian trong tranh được thể hiện như thế nào?  - Vì sao các yếu tố mảng, nét và chi tiết trong tranh có tính trang trí?  **CHUẨN BỊ**  - HS: Giấy vẽ, giấy màu, bút chì, tẩy, màu vẽ, tranh vẽ có màu sắc tương phản.  - GV: Hình minh họa theo nội dung bài.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận và chỉ ra màu sắc, hình thức biểu đạt cảnh vật, không gian trong tranh ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận và chỉ ra màu sắc.  - HS quan sát tranh ở trang 56 trang SGK Mĩ thuật 8 và do GV chuẩn bị.  - HS thảo luận và phân tích.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS chuẩn bị.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng.**  **Cách vẽ trang trí với các màu tương phản.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận và chỉ ra cách vẽ tranh theo hình thức trang trí với các màu tương phản.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 57 trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách vẽ tranh trang trí với các màu tương phản.  - Nêu câu hỏi gợi ý và giao nhiệm vụ để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra các bước vẽ tranh trang trí với ràu tương phản.  - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước vẽ tranh theo hình thức trang trí với các màu tương phản.  **\* Câu hỏi gợi mở:**  - Để vẽ tranh trang trí với màu tương phản cần bao nhiêu bước?  - Bức tranh được thực hiện với bước đầu tiên là gì?  - Bước vẽ màu tương phản cho các táng được thực hiện: khí nào?  - Để bức tranh được hoàn thiện hơn cần làm gì?  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:**  - Kết hợp nét, hình cách điệu và màu tương phản có thể tạo được bức tranh trang trí rực rỡ, tươi vui.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận và chỉ ra cách vẽ tranh theo hình thức trang trí với các màu tương phản ở hoạt động 2.*  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận và chỉ ra cách vẽ tranh theo hình thức trang trí.  - HS quan sát hình minh họa ở trang 57 trang SGK Mĩ thuật 8.  - HS nêu câu hỏi gợi ý, thảo luận, phân tích và chỉ ra các bước vẽ tranh trang trí với ràu tương phản.  - HS nhắc lại và ghi nhớ các bước vẽ tranh theo hình thức trang trí với các màu tương phản.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS trả lời. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8** **(Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)**

**Khối lớp 8.** ***GVBM:…………………........***

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn: ……/……/……./20……* ***(Tuần: )***

*Ngày giảng:……/……/……./20……*

**Chủ đề 5: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG**

**Bài 13: TRANH TRANG TRÍ VỚI CÁC MÀU TƯƠNG PHẢN**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Sau bài học HS:

- Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo bức tranh trang trí.

- Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc vui tươi, rực rỡ.

- Áp dụng được kiến thức, kĩ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản.

- Chia sẻ được giá trị thẩm mĩ của bức tranh có hòa sắc màu tương phản.

**1. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại tranh trang trí với các màu tương phản theo nhiều hình thức khác nhau.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các thể loại tranh trang trí.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**C. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

**- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo.**  **Vẽ tranh tramg trí với Các màu tương phản.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc vui tươi, rực rỡ.  - Áp dụng được kiến thức, kĩ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản.  - Chia sẻ được giá trị thẩm mĩ của bức tranh có hòa sắc màu tương phản.  **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS xây dựng ý tưởng, chủ đề, xác định hình tượng cần thể hiện cũng như màu sắc cho bức tranh và thực hành theo cách đã hướng dẫn. Hướng dẫn HS về tranh đúng các bước để đảm bảo yêu cầu về tính trang trí và màu sắc tương phản.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  -Yêu cầu HS tưởng tượng hoặc quan sát, tham khảo một số hình ảnh thực tế hoặc các chủ đề nghệ thuật để tìm ý tưởng cho bài vẽ.  - Nêu câu hỏi gợi mở: để HS thảo luận và chia sẻ về:  + Chủ đề, hình tượng, hình mảng, bố cục của bài vẽ.  + Màu tương phản sẽ sử dụng trong bài vẽ.  + Các chi tiết khác của bài vẽ và những vị trí để vẽ các chi tiết đó phù hợp.  **\* CÂU HỎI GỢI MỞ:**  - Em sẽ vẽ về chủ đề gì trong bức tranh trang trí của mình?  - Em sẽ thể hiện những hình ảnh gì trong tranh?  - Các mảng chính và phụ trong tranh được đặt ở vị trí nào?  - Em sẽ tạo không gian cho bức tranh như thế nào?  - Em sử dụng những màu sắc tương phản nào cho bức tranh?  - Em sẽ vẽ thêm những chi tiết gì? Ở đâu? Bằng chất liệu màu gì?  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách xây dựng ý tưởng, chủ đề, xác định hình tượng cần thể hiện cũng như màu sắc cho bức tranh và thực hành theo cách đã hướng dẫn, về tranh đúng các bước để đảm bảo yêu cầu về tính trang trí và màu sắc tương phản ở hoạt động 3.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS xây dựng ý tưởng, chủ đề, xác định hình tượng cần thể hiện cũng như màu sắc cho bức tranh và thực hành theo cách đã hướng dẫn.  - HS tưởng tượng hoặc quan sát, tham khảo một số hình ảnh thực tế hoặc các chủ đề nghệ thuật để tìm ý tưởng cho bài vẽ.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. PHÂN TÍCH** - **ĐÁNH GIÁ.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá.**  **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày bài vẽ cùng nhau, thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về màu sắc, hình mảng, đường nét trong các bài vẽ.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cùng nhau.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về:  + Bài vẽ em yêu thích.  + Sự tương phản của màu sắc (nóng - lạnh, đậm - nhạt).  + Cách vẽ các hình mảng và chi tiết, đường nét, yếu tố trang trí trong tranh.  + Hình tượng thể hiện trong tranh.  + Cách điều chỉnh để bài vẽ tốt hơn, hoàn thiện hơn.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *tổ chức trưng bày bài vẽ cùng nhau, thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về màu sắc, hình mảng, đường nét trong các bài vẽ ở hoạt động 4.* | - HS tổ chức trưng bày bài vẽ cùng nhau, thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về màu sắc, hình mảng, đường nét trong các bài vẽ.  - HS trưng bày sản phẩm cùng nhau.  - HS chia sẻ cảm nhận và phân tích.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển.**  **Tìm hiểu một số sản phẩm ứng dụng màu tương phản.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết ứng dụng của màu tương phản trên một số sản phẩm trong đời sống.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 59 trong SGK Mĩ thuật 8 và tự liên hệ thực tiến để nhận biết thêm một số ứng dụng của màu tương phản trong đời sống.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra những hình thức tạo hình, màu sắc, chất liệu của các sản phẩm ứng dụng và đặc biệt là những hiệu quả do màu sắc mang lại.  - Khơi gợi để HS giải thích được sự phù hợp của màu tương phản với thẩm mĩ hiện đại.  **\* Câu hỏi gợi mở:**  - Màu tương phản thường được sáng dụng trong những lĩnh vực nào? Vì sao?  - So sánh và chỉ ra hiệu quả của hoa sắc màu tương phản với những hoa sắc màu khác.  - Vì sao màu tương phản phù hợp với xã hội và thêm mĩ hiện đại?  **\* Tóm tốt để HS ghi nhớ.**  - Tranh trang trí với màu tương phản có hình thức thể hiện phong phú, đa dạng, được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống góp phần làm tăng giá trị thẩm mĩ cho các sản phẩm, công trình kiến trúc,  - Có thể cho HS tự nên một số tiêu chí để nhận xét, đánh giá bài về.  - Gợi ý HS kể tên một số bức tranh hoặc sản phẩm có sử dụng màu tương phản để trang trí mà các em biết.  **\* CÂU HỎI GỢI MỞ**:  - Em thích bài vẽ nào? Vì sao?  - Bài sẽ nào thể hiện rõ các màu tương phản.  - Yếu tố trang trí trong không gian, hình mảng và chi tiết được thể hiện như thế nào?  - So sánh với tiêu chí đặt ra, bài vẽ đã đạt những tiêu chí nào những tiêu chí nào cần cải thiện.  - Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào? đề bài và hoàn thiện hơn.  ***\* GV chốt:*** *Chúng ta**đã biết cách quan sát hình trong SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết ứng dụng của màu tương phản trên một số sản phẩm trong đời sống ở hoạt động5.* ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiêt sau. | - HS quan sát hình trong SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết ứng dụng của màu tương phản  - HS quan sát hình ở trang 59 trong SGK Mĩ thuật 8  - HS thảo luận và chỉ ra những hình thức tạo hình, màu sắc, chất liệu của các sản phẩm ứng dụng và đặc biệt là những hiệu quả do màu sắc mang lại.  - HS giải thích được sự phù hợp của màu tương phản.  - HS ghi nhớ.  - HS trả lời.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  - HS nhận xét, đánh giá.  - HS trả lời.  - HS ghi nhớ.  - HS trả lời.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá.** | **Phương pháp đánh giá.** | **Công cụ đánh giá.** | **Ghi chú.** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập. | Vấn đáp, kiểm tra miệng. | Phiếu quan sát trong giờ học. |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học. | Kiểm tra viết. | Thang đo, bảng kiểm. |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành. | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)*

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8** **(Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)**

**Khối lớp 8.** ***GVBM:…………………........***

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn: ……/……/……./20……* ***(Tuần: )***

*Ngày giảng:……/……/……./20……*

**Chủ đề 5: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG**

**Bài 14: TRANH ÁP PHÍCH**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Sau bài học HS:

- Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích.

- Tạo được tranh áp phích về chủ đề về mĩ thuật trong cuộc sống.

- Vận dụng kiến thức. kĩ năng của bài học để vẽ được tranh áp phích với các chủ đề khác nhau.

- Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề về mĩ thuật trong cuộc sống.

**1. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại tranh áp phích có trang trí và hình tượng theo nhiều hình thức khác nhau.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các các thể loại tranh áp phích có trang trí.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.**

**- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,…từ đó kết nối với nội dung bài học mới.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức.**  **Quan sát - nhận thức về tranh áp phích.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích.  - Tạo được tranh áp phích về chủ đề về mĩ thuật trong cuộc sống.  **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS quan sát hình trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận để nhận biết về nội dung và hình thức của tranh áp phích.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS quan sát tranh áp phích ở trang 60 trang SGK Mĩ thuật 8 và do GV chuẩn bị.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về:  + Nội dung thông tin cña tranh.  + Màu sắc, hình ảnh.  + Tỉ lệ hình và chữ.  **\* CÂU HỎI GỢI MỞ:**  - Nội dung thông tin thể hiện trang mỗi tranh áp phích là gì?  - Cách sắp xếp, tỉ lệ hình và chữ trong tranh: như thế nào?  - Màu sắc chủ đạo của tranh là gì?  - Cách vẽ tranh áp phích có gì đặc biệt?  - Tranh áp phích có vai trò gì trong cuộc sống?  \* CHUẨN BỊ  - HS: Giấy, bút, mều, hỗ dán vã hình ảnh tranh áp phích.  - GV: Hình minh họa theo nội dung, bài.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát hình trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận để nhận biết về nội dung và hình thức của tranh áp phích ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS quan sát hình trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận để nhận biết về nội dung và hình thức của tranh áp phích.  - HS quan sát tranh áp phích ở trang 60 trang SGK Mĩ thuật 8.  - HS thảo luận và chia sẻ.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS chuẩn bị.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng.**  **Cách tạo tranh áp phích.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Hướng dẫn HS quan sát hành minh họa trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận và chỉ ra cách tạo tranh áp phích.  **Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 61 trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo tranh áp phích.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận về các bước tạo tranh áp phích.  - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo tranh áp phích.  **\* CÂU HỎI GỢI MỞ:**  - Vẽ tranh áp phích khác với vẽ trarh thông thường như thế nào?  - Khi vẽ tranh áp phích cần có nhường nội dung và hình ảnh thư thế nào?  - Để vẽ tranh áp phích cần bao nhiêu bước?  - Nêu các bước vẽ tranh áp phích.  - Khi vẽ tranh áp phích có cần xác định bố cục của tranh không? Nếu có, cần thực hiện ở bước thứ nấy?  - Sau khi vẽ màu, cần làm gì cể hoàn thiện tranh?  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:**  - Kết hợp hình ảnh có tính tượng trưng, biểu tượng với màu sắc ấn tượng và kiểu chữ dễ nhận biết có thể tạo được tranh áp phích.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát hành minh họa trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận và chỉ ra cách tạo tranh áp phích ở hoạt động 2.*  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS quan sát hành minh họa trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận và chỉ ra cách tạo tranh áp phích.  - HS quan sát hình minh họa ở trang 61 trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo tranh áp phích.  - HS suy nghĩ, thảo luận về các bước tạo tranh áp phích.  - HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo tranh áp phích.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS nêu các bước vẽ tranh áp phích.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS trả lời. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8** **(Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)**

**Khối lớp 8.** ***GVBM:…………………........***

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn: ……/……/……./20……* ***(Tuần: )***

*Ngày giảng:……/……/……./20……*

**Chủ đề 5: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG**

**Bài 14: TRANH ÁP PHÍCH**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Sau bài học HS:

- Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích.

- Tạo được tranh áp phích về chủ đề về mĩ thuật trong cuộc sống.

- Vận dụng kiến thức. kĩ năng của bài học để vẽ được tranh áp phích với các chủ đề khác nhau.

- Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề về mĩ thuật trong cuộc sống.

**1. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại tranh áp phích có trang trí và hình tượng theo nhiều hình thức khác nhau.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các các thể loại tranh áp phích có trang trí.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**C. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

**- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo.**  **Tạo tranh áp phích về chủ đề Văn hóa – Xã hội.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Tạo được tranh áp phích về chủ đề về Văn hóa – Xã hội trong mĩ thuật trong cuộc sống.  - Vận dụng kiến thức. kĩ năng của bài học để vẽ được tranh áp phích với các chủ đề khác nhau.  - Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề về mĩ thuật trong cuộc sống.  **\* Nhiệm vụ của CV:**  - Tổ chức cho HS lựa chọn đề tài, xác định nội dung, hình thức tranh áp phích và thực hành tạo tranh áp phích về chủ đề mĩ thuật trong cuộc sống theo các bước đã hướng dẫn.  \* **Gợi ý cách tổ chức:**  - Tổ chức cho HS quan sát một số tranh áp Phích trong thực tế, hoặc khuyến khích HS chia sẻ về tranh áp phích mà các em ấn tượng.  - Nêu câu hỏi gợi mở: để HS:  + Chia sẻ về nội dung, hình thức tranh áp phích sẽ vẽ.  + Xác định không gian sẻ trưng bày bức tranh áp phích đó.  **\* CÂU HỎI GỢI MỞ:**  - Bức tranh áp phích của em thể hiện nội dung gì?  - Những hình ảnh nào được thể hiện trong tranh?  - Màu sắc của tranh áp phích đó như thế nào?  - Đối tượng hưởng tới của tranh áp phích đó là những cố?  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách lựa chọn đề tài, xác định nội dung, hình thức tranh áp phích và thực hành tạo tranh áp phích về chủ đề mĩ thuật trong cuộc sống theo các bước đã hướng dẫn ở hoạt động 3.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS lựa chọn đề tài, xác định nội dung, hình thức tranh áp phích và thực hành tạo tranh áp phích.  - HS quan sát một số tranh áp Phích trong thực tế, hoặc khuyến khích.  - HS nêu câu hỏi gợi mở.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. PHÂN TÍCH** - **ĐÁNH GIÁ.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá.**  **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, phân tích về cách thể hiện nội dung và hình thức của tranh áp phích.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, có thể treo dán lên bảng hoặc tường.  - Tổ chức cho HS sắm vai nhà nghiên cứu mĩ thuật để giới thiệu phân tích/ bình luận về:  + Nội dung của tranh áp phích.  + Màu sắc hình ảnh trong tranh.  + Tỉ lệ giữa hình và chữ trong áp phích.  + Sự tương phản thể hiện trong áp phích.  + Cách thể hiện trong tranh áp phích so với tranh vẽ theo để tài.  + Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ đẹp và hoàn thiện hơn.  - Gợi ý để HS chia sẻ về những thể loại tranh áp phích mà em biết.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *trưng bày sản phẩm, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, phân tích về cách thể hiện nội dung và hình thức của tranh áp phích ở hoạt động 4.* | - HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, phân tích.  - HS trưng bày sản phẩm, có thể treo dán lên bảng hoặc tường.  - HS sắm vai nhà nghiên cứu mĩ thuật.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS chia sẻ về những thể loại tranh áp phích mà em biết.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển.**  **Tìm hiểu một số thể loại tranh áp phích.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụn của GV:**  - Tổ chức cho HS quan sát một số tranh áp phích của họa sĩ trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết thêm về một số thể loại tranh áp phích trong đời sống.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 6 trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận để tìm hiểu thêm về một số thể loại tranh áp phích trang đời sống.  - Khuyến khích HS sưu tầm thêm tư liệu về tranh áp phích và chia sẻ với bạn bè.  **\* Câu hỏi gợi mở:**  - Em còn biết những tranh áp phích nào khác?  - Những tranh áp phích đó là của họa sĩ nào?  - Em học được gì qua những tranh áp phích đó?  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:**  - Tranh áp phích thưởng được đặt ở những nơi công cộng hoặc in trên các ấn phẩm để tuyên truyền cho các sự kiện văn hóa – xã hội hoặc giới thiệu, quảng cáo sản phẩm; do đó hình ảnh thường mang tính biểu tượng hình tượng, khái quát, dễ nhận biết, chữ viết rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, màu sắc gây ấn tượng, thu hút thị giác.  **\* CÂU HỎI GỢI MỞ:**  - Em ấn tượng với tranh áp phích nào? Vì sao  - Tranh áp phích em vẽ thể hiện nội dung gì?  - Cách thể hiện hình ảnh, nét, màu trong tranh như thế nào?  - Em có ý tưởng điều chính như thế nào? để sản phẩm hoàn thiện hơn?  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát một số tranh áp phích của họa sĩ trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết thêm về một số thể loại tranh áp phích trong đời sống ở hoạt động 5.* ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiêt sau. | - HS quan sát một số tranh áp phích của họa sĩ trang SGK Mĩ thuật 8.  - HS quan sát hình ở trang 6 trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận để tìm hiểu thêm về một số thể loại tranh áp phích trang đời sống.  - HS sưu tầm thêm tư liệu về tranh áp phích và chia sẻ với bạn bè.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  - HS ghi nhớ.  - HS  - HS chuẩn bị.  - HS trả lời.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá.** | **Phương pháp đánh giá.** | **Công cụ đánh giá.** | **Ghi chú.** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập. | Vấn đáp, kiểm tra miệng. | Phiếu quan sát trong giờ học. |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học. | Kiểm tra viết. | Thang đo, bảng kiểm. |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành. | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)*

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8** **(Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)**

**Khối lớp 8.** ***GVBM:…………………........***

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn: ……/……/……./20……* ***(Tuần: )***

*Ngày giảng:……/……/……./20……*

**Chủ đề 6: HƯỚNG NGHIỆP**

**Bài 15: KHÁI NIỆM VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN**

**MĨ THUẬT TẠO HÌNH**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Sau bài học HS:

- Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mĩ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

- Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phảm báo cáo kết quả.

- Sử dụng kiến thức từ bài học để đưa ra các quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân.

- Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.

**1. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại mĩ thuật tạo hình có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các thể loại mĩ thuật tạo hình có trang trí.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.**

**- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,…từ đó kết nối với nội dung bài học mới.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức.**  **Quan sát - nhận thức về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mĩ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  - Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phảm báo cáo kết quả.  **\* Nhiệm vụ của GV:**  Tổ chức cho HS quan sát hình trang SGK MT thuật 8, thảo luận và chỉ ra tên của các ngành nghề trong lĩnh vực nghệ thuật thị giác có liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đang có trong cuộc sống.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 64 trang SGK Mĩ thuật 8 và hình về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình trong thực tế.  - GV chuẩn bị.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra các ngành và nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  **\* CÂU HỎI GỢI MỞ:**  + Có bao nhiêu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? Đó là những ngành nghề nào?  + Trong các ngành Kiến trúc, Giáo dục mĩ thuật, Thiết kế đồ họa, bảo tàng... có ngành nào liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?  + Em thích nhất ngành nghề nào liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? Vì sao?  CHUẤN BỊ:  - HS: Giấy vẽ, bút chì, hình ảnh liên quan tiến Mĩ thuật tạo hình.  - GV: Hình minh họa theo nội dung hài.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát hình trang SGK MT thuật 8, thảo luận và chỉ ra tên của các ngành nghề trong lĩnh vực nghệ thuật thị giác có liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đang có trong cuộc sống ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS quan sát hình trang SGK MT thuật 8, thảo luận.  - HS quan sát hình ở trang 64 trang SGK Mĩ thuật 8 và hình về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình trong thực tế.  - HS HS thảo luận và chỉ ra các ngành và nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS chuẩn bị.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng.**  **Cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình**. | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  Hướng dẫn HS quan sát hình trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận để nhận biết một số cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 65 trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  - Nêu câu hỏi gợi mở : để HS thảo luận, phân tích và ghi nhớ các bước tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  **\* CÂU HỎI GỢI MỞ:**  + Có bao nhiêu cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?  + Có thể sử dụng phần mềm nào để làm bảng thuyết trình về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?  + Có thể sử dụng ứng dựng nào trên điện thọai thông minh để làm video giới thiệu nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?  + Có thể sử dụng phần mềm nào để làm truyện tranh giới thiệu về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?  + Hình thức giới thiệu nào được sử dụng để phân tích về các ngành nghề liên quan đến MT thuật tạo hình?  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:**  Có thể giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình thông qua các hình thức như PowerPoint trình chiếu, bài viết giới thiệu nội dung và hình ảnh, video.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  quan sát hình trang SGK*Mĩ thuật 8,* thảo luận để nhận biết một số cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình *ở hoạt động 2.*  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS quan sát hình trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận.  - HS quan sát hình minh họa ở trang 65 trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  - HS thảo luận, phân tích và ghi nhớ các bước tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình để trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS trả lời. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8** **(Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)**

**Khối lớp 8.** ***GVBM:…………………........***

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn: ……/……/……./20……* ***(Tuần: )***

*Ngày giảng:……/……/……./20……*

**Chủ đề 6: HƯỚNG NGHIỆP**

**Bài 15: KHÁI NIỆM VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN**

**MĨ THUẬT TẠO HÌNH**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Sau bài học HS:

- Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mĩ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

- Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phảm báo cáo kết quả.

- Sử dụng kiến thức từ bài học để đưa ra các quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân.

- Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.

**1. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại mĩ thuật tạo hình có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các thể loại mĩ thuật tạo hình có trang trí.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**C. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

**- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo.**  **Thực hiện sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến**  **Mĩ thuật tạo hình.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phảm báo cáo kết quả.  - Sử dụng kiến thức từ bài học để đưa ra các quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân.  - Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.  **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS xem một số cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình để có thêm ý tưởng, sáng tạo. Hướng dẫn HS lập nhóm, lựa chọn hình thức giới thiệu và thực hành tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình trong thực tế hoặc cho các em chia sẻ về một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình mà các đã biết.  - Hướng dẫn HS:  + Tìm tư liệu, hình ảnh hoặc bài viết có liên quan về Mĩ thuật tạo hình.  + Lựa chọn hình thức giới thiệu phù hợp về các ngành nghệ liên quam điến Mĩ thuật tạo hình.  + Thực hành tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình một cách sáng tạo.  **\* CÂU HỎI GỢI MỞ:**  - Em sẽ chọn ngành nghề nào liên quan đến Mĩ thật tạo hình để giới thiệu?  - Trong các ngành em đã chọn thì có những nghề nào?  - Em hiểu như thế nào? về ngành nghề đã chọn các giới thiệu?  - Ngoài nhóm ngành nghề em đã chọn theo em nhóm ngành nghề nào phù hợp nhất với xu hướng hiện nay?  - Theo em, hình thức thể hiện nào có thể giới thiệu được ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình mà em yêu thích một cách hấp dẫn và hiệu quả?  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách xem một số cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình để có thêm ý tưởng, sáng tạo ở hoạt động 3.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS HS xem một số cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình để có thêm ý tưởng, sáng tạo.  - HS quan sát hình ảnh một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình trong thực tế.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS chuẩn bị.  - HS thực hành tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình một cách sáng tạo.  - HS ghi nhớ.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. PHÂN TÍCH** - **ĐÁNH GIÁ.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá.**  **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Hướng dẫn HS trình bày, thuyết trình, giới thiệu nội dung, hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật theo hình thức mà các em đã thực hiện cùng nhau và thảo luận về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đó.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Tổ chức cho HS trình bày, thuyết trình các nội dung, hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình theo hình thức các em đã làm.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và nhận định và hình thức giới thiệu.  - Tính chính xác, hợp lí của nội dung giới thiệu các ngành nghề liên tuan đến Mĩ thuật tạo hình.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *ở hoạt động 4.* | - HS trình bày, thuyết trình giới thiệu nội dung, hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật.  - HS HS trình bày, thuyết trình các nội dung, hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình theo hình thức các em đã làm.  - HS thảo luận, phân tích và nhận định và hình thức giới thiệu.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển.**  **Tìm hiểu vai trò của MT thuật tạo hình trong đời sống văn hoá – xã hội.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  Tổ chức cho HS quan sát thêm hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình hiện nay và đọc thông tin trong SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết thêm về vai trò của Mĩ thuật tạo hình trong đời sống văn hoá - xã hội.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS quan sát một số hình ảnh cùng sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và đọc thông tin ở trang 67 trong SGK Mĩ thuật 8.  - Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chia sẻ về vai trò của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình trong đời sống văn hóa xã hội.  **\* Câu hỏi gợi mở:**  - Các sản phẩm trong hình thể hiện ngành nghề nào liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?  - Các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình có vai trò như thế nào đối với đời sống văn hoá - xã hội?  - Nêu điểm đặc trưng của mỗi ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?  - Em thích ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình nào nhất?  - Em học được gì qua cách thể hiện giá trị của các ngành nghe trong đời sống?  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:**  - Các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình bao gồm những hình thức đặc trưng như: vẽ tranh, làm điêu khắc, phê bình mĩ thuật, dạy mĩ thuật, thuyết minh trong bảo tàng, giám tuyển nghệ thuật, vẽ bối cảnh phim, làm đạo cụ,...  + Tính thẩm mĩ của sản phẩm giới thiệu.  + Những khó khăn và thuận lợi trong quá trình thực hiện sản phẩm.  + Ngành nghề phù hợp với em và bạn.  + Ngành nghể sẽ phát triển trong tương.  \* **Câu hỏi gợi mở:**  - Em ấn tượng với phần trình bày của bạn/ nhóm nào nhất?  - Em thích nhất nội dung nào trong phần trình bày của bạn/nhóm?  - Em cảm thấy ngành nghề đó có phù hợp với em hoặc với bạn nào không?  - Em có ý định thay đổi ngành nghề nào em đã chọn không? Vì sao?  - Theo em, trong tương lai, ngành nghề nào sẽ phù hợp với em ? Vì sao?  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách quan sát thêm hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình hiện nay và đọc thông tin trong SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết thêm về vai trò của Mĩ thuật tạo hình trong đời sống văn hoá - xã hội ở hoạt động 5.* ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiêt sau. | - HS quan sát thêm hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình hiện nay và đọc thông tin trong SGK Mĩ thuật 8.  - HS quan sát một số hình ảnh cùng sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và đọc thông tin ở trang 67 trong SGK Mĩ thuật 8.  - HS thảo luận và chia sẻ về vai trò của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  + HS ghi nhớ.  + HS ghi nhớ.  + HS ghi nhớ.  + HS ghi nhớ.  - HS chuẩn bị.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời câu hỏi.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá.** | **Phương pháp đánh giá.** | **Công cụ đánh giá.** | **Ghi chú.** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập. | Vấn đáp, kiểm tra miệng. | Phiếu quan sát trong giờ học. |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học. | Kiểm tra viết. | Thang đo, bảng kiểm. |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành. | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)*

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8** **(Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)**

**Khối lớp 8.** ***GVBM:…………………........***

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn: ……/……/……./20……* ***(Tuần: )***

*Ngày giảng:……/……/……./20……*

**Chủ đề 6: HƯỚNG NGHIỆP**

**Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN**

**MĨ THUẬT TẠO HÌNH**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Sau bài học HS:

- Phân tích, so sánh và nêu được các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

- Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

- Chia sẻ được về ngành nghề Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển tương lai.

**1. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mĩ thuật tạo hình.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại mĩ thuật tạo hình có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các mĩ thuật tạo hình.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.**

**- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,…từ đó kết nối với nội dung bài học mới.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức.**  **Quan sát - nhận thức về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Phân tích, so sánh và nêu được các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  - Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS quan sát, thảo luận để tìm hiểu thông tin về tên nghề, công việc chủ yếu, sản phẩm chính của nghề, môi trường làm việc và các cơ sở đào tạo của một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đang có trong cuộc sống nói chung, ở Việt Nam nói riêng.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS đọc bảng thông tin về các nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình ở trang 68 trang SGK Mĩ thuật 8.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chia sẻ về nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình theo các nội dung sau:  + Tên nghề.  + Công việc chủ yếu.  + Sản phẩm chính.  + Môi trường làm việc.  + Cơ sở đào tạo.  **\* CÂU HỎI GỢI MỞ:**  - Có bao nhiêu nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình ở Việt Nam hiện nay mà em biết?  + Công việc chủ yếu của các nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đó là gì?  - Sản phẩm chính của các nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đó là gì?  - Em biết những cơ sở đào tạo nào ở Việt Nam hiện ray đang đào tạo nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?  - Em thích nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình nào nhất? Vì sao?  CHUẨN BỊ:  - Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, máy tính và điện thọai thông minh kết nối internet, hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát, thảo luận để tìm hiểu thông tin về tên nghề, công việc chủ yếu, sản phẩm chính của nghề, môi trường làm việc và các cơ sở đào tạo của một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đang có trong cuộc sống nói chung, ở Việt Nam nói riêng ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS quan sát, thảo luận để tìm hiểu thông tin về tên nghề.  - HS đọc bảng thông tin về các nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình ở trang 68 trang SGK Mĩ thuật 8.  - HS thảo luận, phân tích và chia sẻ về nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình theo các nội dung sau:  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS chuẩn bị.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng.**  **Cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề**  **liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS đọc thông tin ở trang 70 trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chia các bước tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  **\* Câu hỏi gợi mở:**  - Có bao nhiêu cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?  - Có thể sử dụng phẩn mềm nào để làm bằng thuyết trình về đặc trưng của nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?  - Có thể sử dụng ứng dụng nào trên điện thọai thông mình để làm video giới thiệu các đặc trưng của nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?  - Có thể sử dụng phẩn mềm nào để làm truyện tranh giới thiệu đặc trưng của nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?  - Hình thức sản phẩm nào được sử dụng để phân tích và giới thiệu được các đặc trưng của nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:**  - Mỗi ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đều có những đặc trưng riêng. Tuy nhiên, người làm những nghề này đều cần có những kiến thức, kĩ năng cơ bản về các yếu tố, nguyên lí mĩ thuật kết hợp với năng lực của bản thân để thể hiện ý tưởng sáng tạo trang công việc.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *đọc thông tin trong SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. ở hoạt động 2.*  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS đọc thông tin trong SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo sản phẩm.  - HS đọc thông tin ở trang 70 trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  - HS thảo luận, phân tích và chia các bước tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS trả lời. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8** **(Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)**

**Khối lớp 8.** ***GVBM:…………………........***

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn: ……/……/……./20……* ***(Tuần: )***

*Ngày giảng:……/……/……./20……*

**Chủ đề 6: HƯỚNG NGHIỆP**

**Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN**

**MĨ THUẬT TẠO HÌNH**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Sau bài học HS:

- Phân tích, so sánh và nêu được các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

- Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

- Chia sẻ được về ngành nghề Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển tương lai.

**1. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mĩ thuật tạo hình.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại mĩ thuật tạo hình có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các mĩ thuật tạo hình.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**C. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

**- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo.**  **Tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của ngành nghề**  **liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  - Chia sẻ được về ngành nghề Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển tương lai.  **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS lập nhóm cùng lựa chọn nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và thực hành tạo sản phẩm giới thiệu theo cách đã hướng dẫn. Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Tổ chức cho HS thảo luận, phân tích và chỉ ra đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  - Hướng dẫn HS:  + Tìm tư liệu, hình ảnh hoặc bài viết về đặc trưng của ngành nghề có liên quan đếm Mĩ thuật tạo hình.  + Lựa chọn hình thức giới thiệu phù hợp về đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  + Thực hành tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình một cách sáng tạo.  **\* Câu hỏi gợi mở**  - Em sẽ giới thiệu về đặc trưng của ngành nghề nào liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?  - Ngành nghề đó có những khó khăn và thuận lợi gì trong hoạt động nghề?  - Công việc chủ yếu và sản phẩm của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình mà em gì?  - Các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình mà em giới thiệu có vai trò như thế nào trong đời sống văn hoá – xã hội?  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách lập nhóm cùng lựa chọn nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và thực hành tạo sản phẩm giới thiệu theo cách đã hướng dẫn ở hoạt động 3.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS lập nhóm cùng lựa chọn nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và thực hành tạo sản phẩm giới thiệu theo cách đã hướng dẫn.  - HS thảo luận, phân tích và chỉ ra đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  - HS tìm tư liệu, hình ảnh hoặc bài viết về đặc trưng của ngành nghề có liên quan đếm Mĩ thuật tạo hình.  - HS lựa chọn.  - HS thực hành tạo sản phẩm.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội và trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. PHÂN TÍCH** - **ĐÁNH GIÁ.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá.**  **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  Hướng dẫn HS trình bày, giới thiệu các đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình theo hình thức mà em đã thực hiện cùng nhau và thảo luận về các hình thức tạo sản phẩm giới hiệu đặc trưng của các ngành nghề đó.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Tổ chức cho HS trình bày, giới thiệu về đặc trưng của các ngành nghề liên quam đến Mĩ thuật tạo hình.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo huận, phân tích và nhận định về:  + Hình thức tạo sản phẩm giới thiệu những đặc trưmg của nghề liên quan đếm Mĩ thuật tạo hình.  + Nội dung giới thiệu đặc trưng của ngành nghề.  + Tính thẩm mĩ của sản phẩm giới thiệu.  + Những họat động nghề phù hợp với em và bạn.  + Ngành nghề sẽ phát triển trong tương lai.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *trình bày, giới thiệu các đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình theo hình thức mà em đã thực hiện cùng nhau và thảo luận về các hình thức tạo sản phẩm giới hiệu đặc trưng của các ngành nghề đó ở hoạt động 4.* | - HS trình bày, giới thiệu các đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  - HS trình bày, giới thiệu về đặc trưng của các ngành nghề liên quam đến Mĩ thuật tạo hình.  - HS thảo huận, phân tích.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển.**  **Tìm hiểu một số hình thức sản phẩm của các ngành nghề**  **liên quan đến Mĩ thuật tạo hình**. | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS quan sát hình trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận để nhận biết thêm một số hình thức sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình trong cuộc sống.  **\* Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 71 trang SGK Mĩ thuật 8 và do GV chuẩn bị.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về các sản phẩm của ngành nghề lên quan đến Mĩ thuật tạo hình. Khuyến khích HS tìm kiếm những điểm khác biệt, độc đáo của sản phẩm của các ngành nghề lên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  **\* Câu hỏi gợi mở:**  - Những sản phẩm trong hình gợi cho em liên tưởng về ngành nghề nào liên quan tiến Mĩ thuật tạo hình?  - Điểm nỗi bật trong các sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình là gì?  - Các sản phẩm đó được tạo ra như thế nào?  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:**  - Sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình có hình thức và cách biểu đạt khác nhau để đáp ứng nhu cầu của đời sống văn hóa - xã hội.  - Các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình rất đa dạng. Vì vậy, để có thể chọn lựa được nghề nghiệp tương lai phù hợp với năng lực và sở thích, chúng ta cần xác định được các đặc trưng nghề nghiệp và xây dựng kế họach học tập cụ thể cho bản thân.  **\* Câu hỏi gợi mở:**  - Em ấn tượng với phần trình bày về đặc trưng ngành nghề nào liên quan đến Mĩ thuật tạo hình nhất?  - Hình thức tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề đó là gì?  - Nội dung giới thiệu đặc trưng của ngành nghề đó như thế nào?  - Cách kết hợp kênh hình và kênh chữ trong sản phẩm giới thiệu như thế nào?  - Em tâm đắc nhất với điều gì ở ngành nghề em giới thiệu?  - Em thế ngành nghề đó có phù hợp với em không?  - Em sẽ làm gì để đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp đó trong tương lai?  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát hình trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận để nhận biết thêm một số hình thức sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình trong cuộc sống ở hoạt động 5.* ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiêt sau. | - HS quan sát hình trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận.  - HS quan sát hình ở trang 71 trang SGK Mĩ thuật 8 và do GV chuẩn bị.  - HS thảo luận và chia sẻ về các sản phẩm của ngành nghề lên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá.** | **Phương pháp đánh giá.** | **Công cụ đánh giá.** | **Ghi chú.** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập. | Vấn đáp, kiểm tra miệng. | Phiếu quan sát trong giờ học. |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học. | Kiểm tra viết. | Thang đo, bảng kiểm. |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành. | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)*

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

|  |
| --- |
| *Vĩnh Quỳnh, ngày …tháng … năm 202…* |
|  |
|  |

**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM HIỆU**

|  |
| --- |
| *Vĩnh Quỳnh, ngày .. tháng … năm 202..* |
|  |
|  |
|  |